

Phụ lục 1

BẢNG TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN DỰ ÁN 1

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Cứ 1 hộ được hỗ trợ chuyển đổi nghề 0,1 điểm		Cứ 1 hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 0,03 điểm		Tổng số điểm Dự án của địa phương	Vốn sự nghiệp phân bổ		Nội dung	
		Số hộ	Điểm	Số hộ	Điểm		Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Tiểu dự án	Mức vốn phân bổ cho từng địa	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	NSH phân tán
	Huyện Đắk Glei	175	17,5	325	9,75	27,25	100,0	2.726	1.750	976
1	Thị trấn Đắk Glei	17	1,7	33	0,99	2,69		269	170	99
2	Xã Đắk Long	17	1,7	33	0,99	2,69		269	170	99
3	Xã Đắk Nhoong	17	1,7	33	0,99	2,69		269	170	99
4	Xã Đắk Plô	17	1,7	33	0,99	2,69		269	170	99
5	Xã Đắk Man	18	1,8	33	0,99	2,79		279	180	99
6	Xã Đắk Choong	18	1,8	33	0,99	2,79		279	180	99
7	Xã Xốp	18	1,8	30	0,9	2,7		270	180	90
8	Xã Mường Hoong	18	1,8	31	0,93	2,73		273	180	93
9	Xã Ngọc Linh	18	1,8	33	0,99	2,79		279	180	99
10	Xã Đắk Pek	7	0,7	13	0,39	1,09		110	70	40
11	Xã Đắk Kroong	10	1	20	0,6	1,6		160	100	60

Phụ lục 2

BẢNG TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN DỰ ÁN 2

TT	Đơn vị	Mỗi dự án có quy mô vốn sự nghiệp đến 10 triệu đồng được tính 0,1 điểm; phần còn lại cứ tăng thêm vốn sự nghiệp 10 triệu đồng được tính thêm 0,1 điểm			Tổng số điểm Dự án của địa phương	Vốn sự nghiệp (tr.đ)	
		ĐA	Kinh phí	Điểm		Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Dự án	Mức vốn phân bổ cho từng địa phương của Dự án
1	Huyện Đắk Glei						80,0
1	UBND xã Mường Hoong	1	440	44,00	44,00		80,0

Phụ lục 3

BẢNG TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN TIỂU DỰ ÁN 1 - DỰ ÁN 3

TT	Đơn vị	Mỗi ha rừng được hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ 0,004 điểm		Mỗi ha rừng được hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình 0,004 điểm		Mỗi ha rừng được hỗ trợ khoán nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung 0,016 điểm		Mỗi ha rừng được hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ 0,1 điểm		Mỗi ha rừng được hỗ trợ trồng rừng phòng hộ 0,3 điểm		Mỗi tấn gạo trợ cấp trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ 0,12 điểm		Tổng số điểm Tiêu dự án của địa phương	Vốn sự nghiệp (tr.đ)	
		Ha	Điểm	Ha	Điểm	Ha	Điểm	Ha	Điểm	Ha	Điểm	Tấn	Điểm		Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Tiêu dự án	Mức vốn phân bổ cho từng địa phương của Tiêu dự án
3	Huyện Đắk Glei				-		-	300	30,0		-	250	30	60	50,80	3.048
1	Thị trấn Đắk Glei							80,0	8,0			66,7	8,0	16,0		813
2	Xã Đắk Long							80,0	8,0			66,7	8,0	16,0		813
3	Xã Đắk Nhoong							35,0	3,5			29,2	3,5	7,0		356
4	Xã Đắk Plô								-			-	-	-		-
5	Xã Đắk Man							20,0	2,0			16,7	2,0	4,0		203
6	Xã Đắk Choong							60	6,0			50,0	6,0	12,0		610
7	Xã Xốp							25	2,5			20,8	2,5	5,0		254
8	Xã Mường Hoong								-			-	-	-		-
9	Xã Ngọc Linh								-			-	-	-		-
10	Xã Đắk Pek								-			-	-	-		-
11	Xã Đắk Kroong								-			-	-	-		-

Phụ lục 4

BẢNG TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN TIỂU DỰ ÁN 2 - DỰ ÁN 3

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Xã đặc biệt khó khăn đồng thời là xã ATK hoặc xã biên giới đất liền 2 điểm		Cứ 1% tỷ lệ hộ nghèo của xã đặc biệt khó khăn 0,15 điểm		Mỗi xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) 28 điểm		Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III (số thôn đặc biệt khó khăn được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III)5 điểm		Tổng số điểm Tiêu dự án của địa phương	Vốn sự nghiệp phân bổ	
		Xã	Điểm	Tỷ lệ	Điểm	Xã	Điểm	Thôn ĐBK	Điểm		Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Tiêu dự án	Mức vốn phân bổ cho từng địa phương của Tiêu dự án
1	Huyện Đắk Glei	5	10	-	51,7	9	252	5	25	339	24,90	8.432
1	Thị trấn Đắk Glei	-	-	20,45	3,1	1	28	0	-	31		773
2	Xã Đắk Long	1	2	44,26	6,6	1	28	0	-	37		912
3	Xã Đắk Nhoong	1	2	15,32	2,3	1	28	0	-	32		804
4	Xã Đắk Plô	1	2	20,39	3,1	1	28	0	-	33		823
5	Xã Đắk Man	-	-	28,76	4,3	1	28	0	-	32		805
6	Xã Đắk Choong	-	-	22,15	3,3	1	28	0	-	31		780
7	Xã Xốp	-	-	39,15	5,9	1	28	0	-	34		843
8	Xã Mường Hoong	1	2	76,68	11,5	1	28	0	-	42		1.033
9	Xã Ngọc Linh	1	2	77,34	11,6	1	28	0	-	42		1.036
10	Xã Đắk Pek							1	5	5		124
11	Xã Đắk Kroong							4	20	20		498

Phụ lục 5

BẢNG TÍNH TOÁN TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYỀN DỰ ÁN 4

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Xã đặc biệt khó khăn đồng thời là xã ATK hoặc xã biên giới đất liền 01 điểm		Cứ 1% tỷ lệ hộ nghèo của xã đặc biệt khó khăn 0,03 điểm		Mỗi xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) 9 điểm		Xã ATK thuộc khu vực II, I (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135) 8 điểm		Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III (số thôn đặc biệt khó khăn được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III) 1,8 điểm		Tổng số điểm Tiêu dự án của địa phương	Vốn sự nghiệp phân bổ	
		Xã	Điểm	Tỷ lệ	Điểm	Xã	Điểm	Xã	Điểm	Thôn ĐBKK	Điểm		Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Tiêu dự án	Mức vốn phân bổ cho từng địa phương của Tiêu dự án
	Huyện Đắk Glei	5,0	5,0	-	10,3	9,0	81,0			5,0	9,0	105,3	35,34	3.723,0
1	Thị trấn Đắk Glei	-	-	20,4	0,6	1,0	9,0			-	-	9,6		340
2	Xã Đắk Long	1,0	1,0	44,3	1,3	1,0	9,0			-	-	11,3		400
3	Xã Đắk Nhoong	1,0	1,0	15,3	0,5	1,0	9,0			-	-	10,5		370
4	Xã Đắk Plô	1,0	1,0	20,4	0,6	1,0	9,0			-	-	10,6		375
5	Xã Đắk Man	-	-	28,8	0,9	1,0	9,0			-	-	9,9		349
6	Xã Đắk Choong	-	-	22,2	0,7	1,0	9,0			-	-	9,7		342
7	Xã Xốp	-	-	39,1	1,2	1,0	9,0			-	-	10,2		360
8	Xã Mường Hoong	1,0	1,0	76,7	2,3	1,0	9,0			-	-	12,3		435
9	Xã Ngọc Linh	1,0	1,0	77,3	2,3	1,0	9,0			-	-	12,3		435

Phụ lục 6

BẢNG TÍNH TOÁN TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN TIỂU DỰ ÁN 1 - DỰ ÁN 5

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Mỗi người học xoá mù chữ 0,5 điểm		Mỗi lớp học xoá mù chữ 10 điểm		Mỗi bộ tài liệu, sách giáo khoa, văn phòng phẩm phát cho người học 0,05 điểm		Tổng số điểm Tiểu dự án của địa phương	Vốn sự nghiệp phân bổ	
		Người	Điểm	Lớp	Điểm	Bộ	Điểm		Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Tiểu dự án	Mức vốn phân bổ cho từng địa phương của Tiểu dự án
	TỔNG CỘNG									
	Huyện Đắk Glei	1.118	559,0	56	560,0	1.118	55,9	1.174,9	0,31	361
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.118	559,0	56	560,0	1.118	55,9	1.174,9	0,31	361

Phụ lục 7

BẢNG TÍNH TOÁN TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN TIỂU DỰ ÁN 3 - DỰ ÁN 5

TT	Đơn vị	Mỗi học viên được đào tạo nghề (0,035 điểm)		Tổng điểm	Tổng vốn	Định mức phân bổ = tổng vốn/tổng điểm	Vốn phân bổ
		Học viên	Điểm				
I	Huyện Đắk Glei	1.090,0	38,2	-	4.379,0	114,78	4.379
1	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	590,0	20,7	-	2.370		2.370
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	500,0	17,5	-	2.009		2.009

Phụ lục 8

BẢNG TÍNH TOÁN TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN TIÊU DỰ ÁN 4 - DỰ ÁN 5

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Mỗi xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III), Xã ATK thuộc khu vực II, I (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135) 15 điểm		Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III (số thôn đặc biệt khó khăn được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III) 1,5 điểm		Tổng số điểm Tiêu dự án của địa phương	Vốn sự nghiệp phân bổ	
		Xã	Điểm	Thôn ĐBK	Điểm		Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Tiêu dự án	Mức vốn phân bổ cho từng địa phương của Tiêu dự án
	Huyện Đắk Glei	9,0	135,0	5,0	7,5	142,5	4,9	700,0
1	Thị trấn Đắk Glei	1,0	15,0		-	15,0		74
2	Xã Đắk Long	1,0	15,0		-	15,0		74
3	Xã Đắk Nhoong	1,0	15,0		-	15,0		74
4	Xã Đắk Plô	1,0	15,0		-	15,0		74
5	Xã Đắk Man	1,0	15,0		-	15,0		74
6	Xã Đắk Choong	1,0	15,0		-	15,0		74
7	Xã Xốp	1,0	15,0		-	15,0		74
8	Xã Mường Hoong	1,0	15,0		-	15,0		74
9	Xã Ngọc Linh	1,0	15,0		-	15,0		74
10	Xã Đắk Pek			1	1,5	1,5		7
11	Xã Đắk Kroong			4	6,0	6,0		29

Phụ lục 9

BẢNG TÍNH TOÁN TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYỀN DỰ ÁN 6

DVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cho mỗi huyện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 10 điểm		Tổ chức bảo tồn các loại hình văn hoá phi vật thể (mỗi lễ hội; mỗi mô hình văn hoá truyền thống; mỗi dự án nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn; mỗi làng văn hoá truyền thống; mỗi chương trình tuyên truyền, quảng bá ...) 3,5 điểm		Hỗ trợ mỗi nghệ nhân dân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hoá truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận 0,6 điểm		Tổ chức mỗi lớp tập huấn, truyền dạy, câu lạc bộ (mỗi lớp tập huấn, mỗi câu lạc bộ sinh hoạt văn hoá dân gian...) 2 điểm		Hỗ trợ hoạt động cho mỗi đội văn nghệ truyền thống 0,5 điểm		Tổ chức mỗi hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số 3 điểm		Hỗ trợ trang thiết bị cho mỗi nhà văn hoá tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số 0,3 điểm		Hỗ trợ chống xuống cấp cho di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số 5 điểm		Tổng số điểm Tiêu dự án của địa phương	Vốn sự nghiệp phân bổ	
		Số lượng	Điểm	Số lượng	Điểm	Số lượng	Điểm	Số lượng	Điểm	Số lượng	Điểm	Số lượng	Điểm	Số lượng	Điểm	Số lượng	Điểm		Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Tiêu dự án	Mức vốn phân bổ cho từng địa phương của Tiêu dự án
	Huyện Đắk Glei				-				-	4	2,0	1	3					5,0	116,8	584
1	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin				-				-	4	2,0							2,0		234
2	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện								-		-	1	3					3,0		350

Phụ lục 10

BẢNG TÍNH TOÁN TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN DỰ ÁN 8

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Mỗi xã đặc biệt khó khăn (Xã khu vực III), xã ATK thuộc khu vực II, I (Xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135)10 điểm		Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III (số thôn đặc biệt khó khăn được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III)2 điểm		Mỗi xã đặc biệt khó khăn là xã biên giới được tính thêm 1 điểm		Tổng số điểm Tiểu dự án của địa phương	Vốn sự nghiệp (tr.đ)	
		Xã	Điểm	Thôn ĐBK	Điểm	Xã	Điểm		Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Tiểu dự án	Mức vốn phân bổ cho từng địa phương của Tiểu dự án
	Huyện Đắk Glei	9,0	90,0	5,0	10,0	3,0	3,0	103,0		1.612,0
I	Cấp huyện (40%)									645,0
1	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện									645,0
II	Cấp huyện (60%)							103,0	9,4	967,0
1	Thị trấn Đắk Glei	1,0	10,0	-	-		-	10,0		94
2	Xã Đắk Long	1,0	10,0		-	1,0	1,0	11,0		103
3	Xã Đắk Nhoong	1,0	10,0		-	1,0	1,0	11,0		103
4	Xã Đắk Plô	1,0	10,0		-	1,0	1,0	11,0		103
5	Xã Đắk Man	1,0	10,0		-		-	10,0		94
6	Xã Đắk Choong	1,0	10,0		-		-	10,0		94
7	Xã Xốp	1,0	10,0		-		-	10,0		94
8	Xã Mường Hoong	1,0	10,0		-		-	10,0		94
9	Xã Ngọc Linh	1,0	10,0		-		-	10,0		94
10	Xã Đắk Pek	-	-	1,0	2,0		-	2,0		19
11	Xã Đắk Kroong			4,0	8,0			8,0		75

Phụ lục 11

BẢNG TÍNH TOÁN TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN DỰ ÁN 2 - DỰ ÁN 9

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Mỗi tỷ lệ tảo hôn + tỷ lệ hôn nhân cận huyết thống 5 điểm		Mỗi xã khu vực I 1 điểm		Mỗi xã khu vực II 1,5 điểm		Mỗi xã khu vực III 3 điểm		Mỗi mô hình được thực hiện 2 điểm		Tổng số điểm Tiêu dự án của địa phương	Vốn sự nghiệp phân bổ	
		Tỷ lệ	Điểm	Xã	Điểm	Xã	Điểm	Xã	Điểm	Số lượng	Điểm		Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Tiểu dự án	Mức vốn phân bổ cho từng địa phương của Tiểu dự án
	Huyện Đắk Glei	32,5	162,5	3	3,0	-	-	9	27,0	2,0	4,0	196,5	1,6	322,0
I	Cấp huyện													
1	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	32,5	162,5	3	3,0	-	-	9	27,0	2,0	4,0	196,5	1,6	322,0

Phụ lục 12

BẢNG TÍNH TOÁN TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN TIỂU DỰ ÁN 1 - DỰ ÁN 10

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số 7,5 điểm		Mỗi người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số 1,5 điểm		Tổng số điểm Tiểu dự án của địa phương	Vốn sự nghiệp phân bổ	
		Xã	Điểm	Số lượng	Điểm		Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Tiểu dự án	Mức vốn phân bổ cho từng địa phương của Tiểu dự án
3	Huyện Đắk Glei	12,0	90,0	94,0	111,0	246,0		1.084,0
I	Cấp huyện (40%)	-	-			-	-	434,0
1	Phòng Dân tộc và Tôn giáo (20%)							217,0
2	Phòng Tư pháp (20%)							217,0
II	Cấp xã (60%)	12	90,0	92,0	138,0	228,0	2,9	650,0
1	Thị trấn Đắk Glei	1	7,5	9	13,5	21,0		60,0
2	Xã Đắk Long	1	7,5	8	12,0	19,5		56,0
3	Xã Đắk Nhoong	1	7,5	6	9,0	16,5		47,0
4	Xã Đắk Plô	1	7,5	4	6,0	13,5		38,0
5	Xã Đắk Man	1	7,5	3	4,5	12,0		34,0
6	Xã Đắk Choong	1	7,5	7	10,5	18,0		51,0
7	Xã Xốp	1	7,5	4	6,0	13,5		38,0
8	Xã Mường Hoong	1	7,5	10	15,0	22,5		64,0
9	Xã Ngọc Linh	1	7,5	12	18,0	25,5		73,0
10	Xã Đắk Pek	1	7,5	11	16,5	24,0		68,0
11	Xã Đắk Kroong	1	7,5	6	9,0	16,5		47,0
12	Xã Đắk Môn	1	7,5	12	18,0	25,5		73,0

Phụ lục 13

BẢNG TÍNH TOÁN TIÊU CHÍ, HỆ SỐ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN TIỂU DỰ ÁN 3 - DỰ ÁN 10

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Mỗi xã khu vực III, 5 điểm		Mỗi xã khu vực II, 2 điểm		Mỗi xã khu vực I, 1 điểm		Tổng số điểm Tiêu dự án của địa phương	Vốn sự nghiệp phân bổ	
		Xã	Điểm	Xã	Điểm	Xã	Điểm		Mức vốn phân bổ cho 01 điểm của Tiêu dự án	Mức vốn phân bổ cho từng địa phương của Tiêu dự án
	Huyện Đắk Glei	9,0	45,0	-	-	3,0	3,0	48,0		383
I	Cấp huyện (40%)	-	-	-	-	-	-	-	-	152
1	Phòng Dân tộc và Tôn giáo (20%)									76
2	Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện (20%)									76
II	Cấp xã (60%)	9,0	45,0	-	-	3,0	3,0	48,0	4,8	231
1	Thị trấn Đắk Glei	1,0	5,0		-		-	5,0		24
2	Xã Đắk Long	1,0	5,0		-		-	5,0		24
3	Xã Đắk Nhoong	1,0	5,0		-		-	5,0		24
4	Xã Đắk Plô	1,0	5,0		-		-	5,0		24
5	Xã Đắk Man	1,0	5,0		-		-	5,0		24
6	Xã Đắk Choong	1,0	5,0		-		-	5,0		24
7	Xã Xốp	1,0	5,0		-		-	5,0		24
8	Xã Mường Hoong	1,0	5,0		-		-	5,0		24
9	Xã Ngọc Linh	1,0	5,0		-		-	5,0		24
10	Xã Đắk Pek		-		-	1,0	1,0	1,0		5
11	Xã Đắk Kroong		-			1,0	1,0	1,0		5
12	Xã Đắk Môn		-			1,0	1,0	1,0		5